TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Thanh D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường N, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường N, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 18/4/2022 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, ông Phạm Thanh D và bà Phan Thị N đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh D và bà Phan Thị N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01, ngày 30/10/2009. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 (hai) người con chung là Phạm Thị Bảo N (nữ) sinh ngày 23/02/2011 và Phạm Thành D (nam) sinh ngày 07/9/2012. Ông bà thống nhất giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp thành lệ phí phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh D và bà Phan Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 (hai) người con chung là Phạm Thị Bảo N (nữ) sinh ngày 23/02/2011 và Phạm Thành D (nam) sinh ngày 07/9/2012. Ông bà thống nhất giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà N, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Thanh D và bà Phan Thị N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002410 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã T (nơi ĐKKH) GCNKH số 126 ngày 30/10/2009;
- Lưu hồ sơ.

Phùng Kim Toan